

Bản án số: 17/2024/HS-PT

Ngày: 14 - 3 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Văn Tùng.

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Minh Hồng

Ông Mai Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 03/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXPT-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Đức T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2023/HS-ST ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Phạm Đức T, sinh năm 1995 tại xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi thường trú: Xóm P, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Q, sinh năm 1971 và con bà Trần Thị Đ, sinh năm 1973; gia đình có 02 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18-7-2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

2. Hoàng Ngọc A, sinh ngày 14-11-2005 tại xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: Xóm B, thôn T, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1980 và con bà

Phạm Thị T1, sinh năm 1979; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 18-7-2023 đến ngày 26-7-2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Nguyễn Văn M, sinh năm 2000 tại xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi thường trú: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ dân phố số B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Theo đạo thiên chúa; con ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1977; gia đình có 03 chị em ruột, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 17-01-2023 bị Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-7-2023 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

Ngoài ra còn có 02 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị bao gồm: Nguyễn Văn L, Nguyễn Bá M1 không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 17-7-2023, Phạm Đức T, Hoàng Ngọc A, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn L cùng đi ăn uống tại thị trấn T, huyện H. Sau đó, T mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh, không gắn biển kiểm soát của Nguyễn Bá M1 để đi chơi. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/7/2023, Hoàng Ngọc A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18B1 - 700.10 đi trước, T điều khiển xe đi sau, di chuyển trên Quốc lộ B theo hướng từ thị trấn T đi thị trấn C, huyện H. Khi đi đến khu vực chợ Đ1 xã H, huyện H, T gặp Đinh Văn V điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 18T1 - 065.31, phía sau chở Vũ Viết C cùng trú tại xóm G, xã H đi ngược chiều. Khi hai xe gần đối diện nhau, V bật xi nhan trái rẽ ngay trước đầu xe của T. Lúc này, T nghĩ V điều khiển xe tạt đầu xe của mình nên bực tức quay xe lại đuổi theo xe của V. Sau khi chở C về nhà C, V đi xe về nhà, khoá cổng (loại cổng sắt xếp) phía trước và đóng cửa ở trong nhà thì T đuổi đến, dựng xe trên đường bê tông liên xóm phía trước cửa nhà V, là khu vực đông dân cư sinh sống. T ngồi trên xe chửi vọng vào nhà V “Ý mày như thế nào, ra đây nói chuyện với tao”. Nghe thấy T chửi, V mở cửa đi ra ngoài sân nói “ĐM mày thích gì, mày đến đây mày thích như nào?”. Thấy vậy, ông Đinh Văn L1 là bố đẻ và anh Đinh Văn M2 là anh trai của V từ trong nhà đi ra, mở cổng nói chuyện với T. Ông L1, anh M2 khuyên bảo T đi về nhưng T tiếp tục chửi to “ĐM, ra đây nói chuyện đàng hoàng”. Nghe thấy tiếng T chửi, C một mình đi bộ đến nhà V (nhà C cách nhà V khoảng 200m). Thấy T chửi tục gây ồn ào khu dân cư trong đêm khuya, M2 và C dùng tay đẩy T đi về nhưng T không về mà vẫn chửi tục, thách thức V thì M2, C, V dùng tay đâm vào vùng mặt của T 3 cái. Bị đánh, T dùng hai tay che đầu, tiếp tục chửi to “ĐM chúng mày, nhà còn bao nhiêu người nữa gọi hết ra đây” và ngồi

xuống mặt đường tiếp tục chửi bới. Thấy T có hành vi chửi bới lăng mạ, gây mất trật tự khu dân cư, ông L1 chạy ra can ngăn và bảo M2, V vào nhà, C đi về rồi khoá cổng, cửa nhà và tắt điện. T đứng dậy, tiếp tục chửi bới “ĐCM anh em chúng mày bản lĩnh thì ra đây. Bản lĩnh ra đây gặp tao. ĐM đừng có chui trong nhà trong cửa”. Do không có ai trong nhà V ra nên T đi qua đi lại trước nhà ông L1 tiếp tục chửi “Tao nói thẳng đây, mấy con chó kia ạ. Mày thách thức tao ấy gì. Mày thách thức tao đúng không? Thằng T sinh năm chín lăm nhớ chưa. ĐM mày thách thức ai, tao nói là tao làm đây, nhớ chưa”. Quan sát thấy trước cửa phía Đông nhà ông L1 có 01 chậu cây loại chậu xi măng, sơn màu đỏ, viền đen đường kính 40cm, cao 13 cm; T dùng chân phải đạp 01 cái khiến chậu cây đổ vỡ rồi tiếp tục đứng trước cửa nhà ông L1 chửi bới trong khoảng 10 phút. Sau đó, T điều khiển xe đi ra đầu ngõ cách nhà ông L1 khoảng 200m thì dừng lại, lấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, bên trong chứa sim số 0985.476.299, gọi điện qua ứng dụng M3 cho Nguyễn Bá M1 nói “Anh bị bốn thằng đánh”, M1 hỏi lại “Anh đang ở đâu?”, T trả lời “Đang ngoài Hải X1” và bảo M1 đến giải quyết mâu thuẫn cho T, Nguyễn Bá M1 đồng ý. T tiếp tục gọi điện qua ứng dụng Messenger cho Nguyễn Văn M nói “Tao vừa bị đánh ở H, gọi thêm anh L” rồi gọi điện thoại bảo Hoàng Ngọc A quay lại đứng chờ T tại cầu thuộc xã H trên Quốc lộ B. Khi biết tin T bị đánh ở H, Nguyễn Văn M đang ở cùng L nên M gọi L dậy nói “Thằng T bị đánh ở xã H” thì L đồng ý đi cùng M đến chỗ T. Trước khi đi, Nguyễn Văn M xuống bếp lấy 01 con dao dài 47cm, cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn dài 34cm được cuốn trong 01 áo sơ mi dài tay rồi treo trên giá để đồ phía trước của xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 501.15. Khi Nguyễn Văn M chở L đi ra ngoài đường thì gặp Nguyễn Bá M1 đi bộ từ bên kia đường sang nói “Anh T bị đánh”, L bảo “Đi”. Sau đó, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Bá M1 ngồi giữa, L ngồi sau đến xã H. Khi đi đến cổng ông R thuộc xã H, Nguyễn Bá M1 gặp và hỏi Hoàng Ngọc A “Anh T đâu”, Hoàng Ngọc A trả lời “Anh T ở đằng trước kia, bảo em đợi ở đây”. Nguyễn Bá M1 xuống xe sang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18B1 - 700.10 chở Hoàng Ngọc A đi phía trước, còn Nguyễn Văn M điều khiển xe chở L đi phía sau. Trên đường đi, Nguyễn Bá M1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 promax, bên trong lắp sim số 0346.001.458 gọi điện hỏi T đang ở đâu thì T gửi vị trí của T cho Nguyễn Bá M1 qua Zalo. Sau đó, Nguyễn Bá M1, Nguyễn Văn M, Hoàng Ngọc A và Nguyễn Văn L đi theo chỉ dẫn đến chỗ T, thấy T đang đứng một mình cạnh xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER không gắn biển kiểm soát. T nói với mọi người “Lúc này bị 03-04 thằng đánh, thách thức gọi bao nhiêu thằng đại ca của em lên vào nhà tìm nó, nó tiếp hết”. Nguyễn Bá M1 sang điều khiển xe EXCITER chở T đi trước, Hoàng Ngọc A một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18B1 - 700.10, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 501.15 chở L đi theo phía sau. Khi cách nhà V khoảng 10 mét, cả nhóm dựng xe trên đường bê tông rồi xuống xe đi bộ về phía trước nhà V. Đến nơi, T nói “Nó bảo thách thức gọi tất cả anh em mày xuống đây”. Sau đó, Hoàng Ngọc A lao vào dùng chân trái đạp 01

cái vào cửa xếp nhà ông L1 chửi “ĐM thằng nào đánh anh tao, ra đây xem nào ĐM mày”, Nguyễn Văn M chửi “ĐM chúng mày đánh anh tao, thịt người không dễ ăn vậy đâu, đảng hoàng người lớn ra nói chuyện. Mai gia đình, ĐM con cái ông bà bước ra xã hội chẳng may làm sao mà chết. Còn cái vấn đề gia đình phải ra nói chuyện không phải việc trẻ con. Đứa nào đánh anh tao ra đây nói chuyện, nãy hùng hổ như thế nào giờ rúc trong nhà làm gì, ĐM ý chúng mày như nào đây, giải quyết như nào?”. T tiếp tục chửi “Nó thách thức gọi người đến. ĐCM nhà nó”. L hỏi T “Nhà nó nhà nào em nhể”, T chỉ vào nhà V, L liền lao vào dùng chân phải đạp 01 cái vào cửa xếp bằng kim loại nhà ông L1 chửi “ĐM thằng nào đánh em tao ra đây”. Nguyễn Văn M tiếp tục chửi “ĐM mày”. Riêng Nguyễn Bá M1 không chửi nhưng cùng cả nhóm đi qua, đi lại trước nhà của ông Đình Văn L1.

Quá trình Phạm Đức T, Nguyễn Văn M, Hoàng Ngọc A, Nguyễn Văn L đứng chửi bới, đạp cửa xếp của gia đình ông L1 gây náo loạn khu dân cư xóm G, xã H trong khoảng 20 phút. Trong thời gian này, các hộ dân là hàng xóm của ông Đình Văn L1 bị ảnh hưởng tới giấc ngủ nên đã thức dậy, ra ngoài xem xét vụ việc, trong đó chị Bùi Thị N và bà Nguyễn Thị B đã nhắc nhở nhóm của T đi về để tránh gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, các đối tượng không về mà tiếp tục đứng chửi bới. Đến 01 giờ 54 phút ngày 18-7-2023 thì Công an xã H đến bắt quả tang, bắt giữ được Phạm Đức T, Nguyễn Văn L, Hoàng Ngọc A và Nguyễn Bá M1. Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER không gắn biển kiểm soát; 01 xe mô tô biển kiểm soát 18B1 - 700.10; 01 xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 501.15; 01 con dao dài 47cm, cán bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại có mũi nhọn dài 34cm và 01 áo sơ mi dài tay. Thu giữ của: Phạm Đức T 01 điện thoại Iphone 7 Plus, bên trong lắp sim số 0985.476.299; Nguyễn Bá M1 01 điện thoại Iphone 12 promax, bên trong lắp sim số 0346.001.458; Hoàng Ngọc A 01 điện thoại Iphone XR, bên trong lắp sim số 0338.146.238; Nguyễn Văn L 01 điện thoại Iphone 12 promax, bên trong lắp sim số 0384.023.456; còn Nguyễn Văn M chạy thoát, đến ngày 20-7-2023, Nguyễn Văn M bị Cơ quan điều tra bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 53/KL-HĐĐG ngày 25-7-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: Giá trị thiệt hại của 04 thanh U nan chéo ép bằng sắt, loại cửa xếp sắt dày 0,7mm là 50.000 đồng; giá trị thiệt hại của 01 chậu cây bằng xi măng sơn màu đỏ, đường kính 40cm, cao 13cm là 100.000 đồng; tổng cộng là 150.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 106/CT-VKSHH ngày 24-10-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố các bị cáo Phạm Đức T, Nguyễn Văn L, Hoàng Ngọc A, Nguyễn Văn M và Nguyễn Bá M1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 111/2023/HS-ST ngày 22-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, đã quyết định: Tuyên

bố các bị cáo Phạm Đức T, Nguyễn Văn L, Hoàng Ngọc A, Nguyễn Văn M và Nguyễn Bá M1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phạm Đức T 39 (ba mươi chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-7-2023.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn M 33 (ba mươi ba) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 30 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 17-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 63 (sáu mươi ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-7-2023; được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 21-10-2022 đến ngày 09-12-2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Hoàng Ngọc A 21 (hai mươi mốt) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành án; được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 18-7-2023 đến ngày 26-7-2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và biện pháp đảm bảo thi hành án.

Ngày 06-12-2023, bị cáo Hoàng Ngọc A có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xin được hưởng án treo.

Ngày 27-11-2023, bị cáo Phạm Đức T có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 39 tháng tù giam là nặng so với hành vi của bị cáo. Đề nghị cấp phúc thẩm xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm có điều kiện hoà nhập với xã hội và trở thành một công dân tốt cho gia đình, cho xã hội, từ trước cho đến khi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhà và nơi cư trú rõ ràng, đã nhận ra khuyết điểm, thành thật ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, giúp cơ quan chức năng nhanh chóng làm sáng tỏ nội dung vụ án.

Ngày 04-12-2023 bị cáo Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 33 tháng tù giam là hơi cao. Đề nghị cấp phúc thẩm xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về với gia đình và hoà nhập với cộng đồng, làm người công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo Phạm Đức T, Hoàng Ngọc A, Nguyễn Văn M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo T, M đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo, bị cáo Hoàng Ngọc A đề nghị xin được hưởng án treo lao động cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Đức T, Hoàng Ngọc A, Nguyễn Văn M là hợp lệ,

được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo Phạm Đức T, Hoàng Ngọc A không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu một tình tiết tăng nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Hoàng Ngọc A có giao nộp thêm một số tài liệu mới nhưng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Đức T, Hoàng Ngọc A, Nguyễn Văn M; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Đức T, Hoàng Ngọc A, Nguyễn Văn M làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Do có mâu thuẫn khi tham gia giao thông giữa Phạm Đức T và anh Đinh Văn V vào đêm ngày 17-7-2023 nên T đã gọi điện cho Nguyễn Bá M1 và Nguyễn Văn M rủ đến nhà anh V để giải quyết mâu thuẫn. Vào khoảng thời gian từ 01 giờ 30 phút đến 01 giờ 54 phút ngày 18-7-2023 tại khu vực đông dân cư ở xóm G, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; Phạm Đức T đã cùng với Nguyễn Văn L, Hoàng Ngọc A, Nguyễn Văn M và Nguyễn Bá M1 có hành vi dùng lời nói chửi bới, dùng chân đạp làm hư hỏng chậu cây cảnh và cánh cổng xếp bằng kim loại nhà ông Đinh Văn L1 gây thiệt hại về tài sản trị giá 150.000 đồng; gây náo loạn khu dân cư, ảnh hưởng đến sinh hoạt của người dân và ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương thì bị Tổ công tác Công an xã H, huyện H phát hiện bắt quả tang.

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phạm Đức T, Hoàng Ngọc A, Nguyễn Văn M về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân của các bị cáo, áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt Phạm Đức T 39 tháng tù, Nguyễn Văn M 33 tháng tù là phù hợp với tính chất mức độ của hành vi mà các bị cáo thực hiện nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Đức T và Nguyễn Văn M. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Hoàng Ngọc A 21 tháng tù giam là chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện.

[5] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định Hành vi của các bị cáo Phạm Đức T, Hoàng Ngọc A, Nguyễn Văn M đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến an ninh, trật tự và an toàn nơi công cộng; vi phạm nếp sống văn minh, quy tắc của cuộc sống xã hội, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường ở

những nơi công cộng. Mặc dù đã được người dân can ngăn nhưng các bị cáo không chịu dừng lại, chỉ đến khi bị Công an xã H đến can thiệp các bị cáo mới chấp hành. Do đó hành vi của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tại phiên tòa phúc thẩm gia đình bị cáo Phạm Đức T có giao nộp tài liệu về việc bị cáo T nhập ngũ và xuất ngũ. Các bị cáo Phạm Đức T và Nguyễn Văn M không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào để Hội đồng xét xử có căn cứ xem xét giảm nhẹ cho hai bị cáo. Như vậy, không có lý do gì để thay đổi quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Phạm Đức T và Nguyễn Văn M. Đối với bị cáo Hoàng Ngọc A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi là người chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần, có nhân thân tốt mới lần đầu phạm tội, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bản thân bị cáo đang dạy võ cổ truyền dân tộc tại trung tâm văn hóa huyện V, bị cáo A đã được Sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh T cấp giấy chứng nhận đạt loại giỏi, bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, ngày 08-12-2023 và ngày 14 tháng 3 năm 2024 bị cáo đã có đơn trình bày hoàn cảnh, đã có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo lại có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật là thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội. Kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc A xin được hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Phạm Đức T, Nguyễn Văn M phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Hoàng Ngọc A được chấp nhận nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 111/2023/HS-ST ngày 22-11-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đối với Phạm Đức T và Nguyễn Văn M.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo và sửa bản án sơ thẩm đối với Hoàng Ngọc A.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với Phạm Đức T.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55, khoản 2 Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn M.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Ngọc A.

2. Tuyên bố các bị cáo Phạm Đức T, Nguyễn Văn M, Hoàng Ngọc A phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2.1 Xử phạt Phạm Đức T 39 (ba mươi chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18-7-2023.

2.2. Xử phạt Nguyễn Văn M 33 (ba mươi ba) tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 30 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2023/HS-ST ngày 17-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu. Tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 63 (sáu mươi ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-7-2023; được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 21-10-2022 đến ngày 09-12-2022.

2.3. Xử phạt Hoàng Ngọc A 21 (hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (bốn mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. (Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 18-7-2023 đến ngày 26-7-2023).

Giao Hoàng Ngọc A cho UBND xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Phạm Đức T, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Hoàng Ngọc A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND - CA tỉnh Nam Định;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND – VKS – CA huyện Hải Hậu;
- Chi cục THA huyện Hải Hậu;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

(đã ký)

Lại Văn Tùng